

KẾ HOẠCH

Phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024; Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 259/TTr-SCT ngày 06/8/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 10/CT-TTg; hình thành chương trình phát triển điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) thống nhất, có lộ trình, có chỉ tiêu, có cơ quan chịu trách nhiệm và có cơ chế theo dõi kết quả.

- Khai thác hiệu quả diện tích mái công trình hiện có, bổ sung nguồn điện tại chỗ, giảm điện năng mua từ lưới vào ban ngày và giờ cao điểm; góp phần bảo đảm cung ứng điện, giảm tổn thất điện năng, giảm phát thải và thúc đẩy chuyển dịch năng lượng xanh.

- Ưu tiên triển khai tại cơ quan công sở, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở y tế, giáo dục, cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và hộ gia đình; khuyến khích kết hợp hệ thống lưu trữ điện (BESS) phù hợp với nhu cầu sử dụng điện và khả năng tài chính.

- Thiết lập cơ chế phối hợp một đầu mối, công khai quy trình, thủ tục và khả năng tiếp nhận của lưới điện để người dân, doanh nghiệp có thể triển khai ngay, không phát sinh điều kiện hoặc thủ tục hành chính ngoài quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Bám sát Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh và khả năng tiếp nhận thực tế của lưới điện từng khu vực.

- Phát triển ĐMTMN theo nguyên tắc tự sản xuất, tự tiêu thụ là chủ yếu; việc đấu nối và bán điện dư thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, yêu cầu kỹ thuật và khả năng tiếp nhận của lưới điện.

- Phân công rõ một cơ quan chủ trì đối với từng nhiệm vụ; quy định cụ thể sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Mọi hệ thống phải bảo đảm an toàn chịu lực công trình, an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, chống sét, bảo vệ môi trường, chất lượng thiết bị và vận hành an toàn hệ thống điện.

- Tận dụng tối đa nguồn lực xã hội; ngân sách nhà nước tập trung cho công tác điều tra, dữ liệu, tuyên truyền, đào tạo, hỗ trợ theo chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành và đầu tư tại các công trình công có hiệu quả rõ ràng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Phạm vi và đối tượng

Kế hoạch được triển khai trên toàn địa bàn tỉnh Sơn La đối với hệ thống ĐMTMN lắp đặt trên mái công trình xây dựng để tự sản xuất, tự tiêu thụ điện, có hoặc không đấu nối với hệ thống điện quốc gia, có hoặc không bán điện dư theo quy định; áp dụng đối với:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sử dụng tài sản công.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Hộ gia đình, cá nhân; tổ chức, cá nhân đầu tư, lắp đặt, vận hành hệ thống ĐMTMN và BESS.

- Đơn vị điện lực, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có liên quan.

2. Nguyên tắc triển khai

- Ưu tiên công trình có phụ tải sử dụng điện cao vào ban ngày, mái có kết cấu phù hợp, hiệu quả tự tiêu thụ cao, ít phát ngược lên lưới và không làm phát sinh nhu cầu đầu tư lưới điện không hợp lý.
- Công suất lắp đặt được xác định trên cơ sở nhu cầu phụ tải, diện tích mái, điều kiện kết cấu, yêu cầu an toàn, hiệu quả kinh tế và khả năng tiếp nhận của lưới điện.
- Khuyến khích thiết kế hệ thống có khả năng điều khiển, giám sát, giới hạn công suất phát lên lưới; kết hợp BESS để tăng tỷ lệ tự dùng, giảm công suất cực đại và nâng cao khả năng tự chủ nguồn điện.
- Đối với công trình, mái nhà là tài sản công, việc lựa chọn hình thức đầu tư, quản lý, khai thác, cho thuê mái hoặc hợp tác với nhà đầu tư phải tuân thủ pháp luật về ngân sách, đầu tư công, đấu thầu, quản lý tài sản công và pháp luật có liên quan.
- Không bố trí hỗ trợ trùng lặp từ nhiều chương trình; không hợp thức hóa công trình xây dựng, hệ thống điện hoặc thiết bị không đáp ứng quy định.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển ĐMTMN trở thành nguồn điện phân tán quan trọng tại Sơn La, hỗ trợ giảm phụ tải lưới điện vào ban ngày và giờ cao điểm, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm chi phí điện cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, thủ tục thuận lợi, hệ thống vận hành an toàn và phù hợp khả năng tiếp nhận của lưới điện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong năm 2026, hoàn thành công khai quy trình, đầu mối, thành phần hồ sơ và hướng dẫn kỹ thuật; thiết lập cơ sở dữ liệu dùng chung về ĐMTMN; hoàn thành rà soát mái công trình công, cơ sở y tế, giáo dục, sản xuất, kinh doanh và khả năng tiếp nhận lưới điện.
- Phần đầu hằng năm có khoảng 10% cơ quan công sở và 10% hộ gia đình trên địa bàn lắp đặt, sử dụng ĐMTMN. Việc giao chỉ tiêu hằng năm căn cứ kết quả rà soát mái phù hợp, nhu cầu thực tế, khả năng cân đối nguồn lực và khả năng tiếp nhận của lưới điện.
- Phần đầu hằng năm đưa vào vận hành công suất điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) đạt tối thiểu 20% tổng công suất kế hoạch của giai đoạn 2026–2030; đến hết năm 2030 hoàn thành 100% chỉ tiêu công suất ĐMTMN phù hợp với Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và khả năng tiếp nhận của hệ thống lưới điện.
- Đến hết năm 2026, 100% sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND xã, phường hoàn thành rà soát, phân loại mái công trình thuộc phạm vi quản lý; lập danh mục ưu tiên và phương án huy động vốn.

- Từ năm 2027, 100% dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo lớn trụ sở, trường học, bệnh viện và công trình công có phụ tải ban ngày phải xem xét phương án thiết kế sẵn sàng lắp đặt ĐMTMN; trường hợp không áp dụng phải nêu rõ lý do trong hồ sơ đề xuất đầu tư.

- 100% hệ thống đưa vào vận hành được cập nhật cơ sở dữ liệu; không để xảy ra cháy, nổ, sự cố nghiêm trọng do vi phạm yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thiết bị hoặc quy trình vận hành.

- Công ty Điện lực Sơn La duy trì công khai, cập nhật định kỳ khả năng tiếp nhận ĐMTMN theo khu vực, trạm biến áp; bố trí đầu mối và kênh hỗ trợ miễn phí về kỹ thuật, đấu nối, đo đếm và mua bán điện dư theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, quy trình và đầu mối hỗ trợ

- Rà soát, cập nhật quy trình thực hiện thông báo, đăng ký phát triển, đầu tư xây dựng, lắp đặt, đấu nối, đo đếm, vận hành và mua bán điện dư ĐMTMN theo Nghị định số 58/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; phân loại rõ theo cấp điện áp, hình thức đấu nối và việc bán điện dư.

- Công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sở Công Thương, UBND xã, phường và Công ty Điện lực Sơn La: quy trình, biểu mẫu, địa chỉ tiếp nhận, số điện thoại hỗ trợ, thời gian xử lý và cơ quan chịu trách nhiệm.

- Áp dụng nguyên tắc một lần cung cấp thông tin, phối hợp liên thông giữa UBND xã, phường, đơn vị điện lực và cơ quan chuyên môn; tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục ngoài quy định.

2. Điều tra, rà soát và xây dựng cơ sở dữ liệu

- Rà soát theo từng nhóm: trụ sở cơ quan; trường học; bệnh viện, cơ sở y tế; công trình văn hóa, thể thao; khu công nghiệp, cụm công nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh; hộ gia đình.

- Thông tin tối thiểu gồm vị trí, đơn vị quản lý, diện tích mái, hiện trạng kết cấu, phụ tải điện ban ngày, sản lượng điện tiêu thụ, công suất có thể lắp đặt, nhu cầu BESS, khả năng đấu nối, hình thức đầu tư và tiến độ dự kiến.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số dùng chung, có mã định danh từng hệ thống; cập nhật công suất, sản lượng, tỷ lệ tự dùng, điện dư, tình trạng vận hành và sự cố.

3. Xây dựng và giao chỉ tiêu phát triển hằng năm

- Trên cơ sở dữ liệu rà soát, Sở Công Thương chủ trì xác định tổng công suất kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030, phân bổ chỉ tiêu hằng năm theo nhóm đối tượng và khu vực lưới điện, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Ưu tiên khu vực có bức xạ tốt, phụ tải ban ngày cao, lưới điện còn khả năng tiếp nhận và công trình có thể triển khai nhanh; hạn chế phát triển tại khu vực có nguy cơ quá tải hoặc phải đầu tư lưới điện lớn.

- Định kỳ hằng năm rà soát, điều chỉnh chỉ tiêu trên cơ sở kết quả thực hiện, tiến độ đầu tư lưới điện và thay đổi của quy định pháp luật.

4. Phát triển ĐMTMN tại cơ quan công sở và đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, lựa chọn danh mục công trình có hiệu quả cao, ưu tiên bệnh viện, trung tâm y tế, trường học, cơ sở giáo dục nội trú, trụ sở hành chính và công trình hoạt động chủ yếu vào ban ngày.

- Thực hiện thí điểm một số công trình đại diện theo nhóm nguồn vốn và mô hình đầu tư; đánh giá hiệu quả kỹ thuật, tài chính, quản lý tài sản và vận hành trước khi nhân rộng.

- Các đơn vị phải xác định rõ nhu cầu sử dụng điện, tỷ lệ tự tiêu thụ, trách nhiệm bảo trì, xử lý chống thấm, bảo hiểm, phòng cháy, chữa cháy và xử lý thiết bị khi kết thúc vòng đời.

- Khuyến khích lắp đặt BESS tại cơ sở y tế, công trình phục vụ nhiệm vụ thiết yếu hoặc địa điểm cần duy trì phụ tải quan trọng, trên cơ sở phương án kỹ thuật và hiệu quả được phê duyệt.

5. Phát triển ĐMTMN tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Tổ chức tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tính toán quy mô theo biểu đồ phụ tải, phương án tự dùng, BESS, quản lý năng lượng và tham gia điều chỉnh phụ tải điện.

- Ưu tiên doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở chế biến nông sản, kho lạnh, thương mại, khách sạn, dịch vụ có diện tích mái lớn và nhu cầu điện ban ngày.

- Lồng ghép với chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sạch hơn, khuyến công, chuyển đổi xanh và tín dụng xanh.

6. Phát triển ĐMTMN tại hộ gia đình

- Tuyên truyền bằng thông tin dễ hiểu về chi phí, sản lượng dự kiến, thời gian hoàn vốn, lựa chọn thiết bị, bảo hành, an toàn điện, phòng cháy, chữa cháy, chống sét và bảo trì.

- Tổ chức các điểm tư vấn tại UBND xã, phường; phối hợp với Công ty Điện lực Sơn La hướng dẫn miễn phí về khả năng đầu nối, đo đếm và bán điện dư.

- Triển khai chính sách hỗ trợ lắp đặt ĐMTMN và BESS sau khi được HĐND tỉnh ban hành; thực hiện công khai đối tượng, điều kiện, hồ sơ, mức hỗ trợ, dự toán và kết quả giải ngân.

7. Bảo đảm khả năng tiếp nhận và đầu tư lưới điện đồng bộ

- Công ty Điện lực Sơn La tính toán, công bố khả năng tiếp nhận theo đường dây, trạm biến áp và địa bàn; cập nhật khi có thay đổi phương thức vận hành hoặc đầu tư lưới điện.

- Xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp lưới điện tại khu vực có tiềm năng ĐMTMN, gắn với kế hoạch đầu tư phát triển lưới điện hằng năm; ưu tiên giải pháp điều khiển, giám sát và giới hạn phát ngược trước khi đề xuất đầu tư lớn.

- Thực hiện đấu nối, lắp đặt và nghiệm thu hệ thống đo đếm, giám sát, điều khiển; ký hợp đồng mua bán điện dư theo đúng đối tượng, điều kiện và thời hạn pháp luật quy định.

- Theo dõi chất lượng điện năng, điện áp, dòng công suất ngược, quá tải cục bộ; kịp thời khuyến cáo, điều chỉnh phương thức vận hành hoặc tạm dừng tiếp nhận tại khu vực không bảo đảm an toàn.

8. Bảo đảm an toàn, chất lượng công trình và bảo vệ môi trường

- Hệ thống phải được khảo sát, thiết kế và thi công bởi tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp; thiết bị có nguồn gốc, tiêu chuẩn, chứng nhận chất lượng và chế độ bảo hành rõ ràng.

- Trước khi lắp đặt phải đánh giá khả năng chịu lực của mái, tải trọng gió, ăn mòn, chống thấm, chống sét, tiếp địa, khoảng cách an toàn, lối tiếp cận chữa cháy và phương án cô lập nguồn điện.

- Thực hiện kiểm tra, bảo trì định kỳ; quản lý an toàn BESS, phòng ngừa quá nhiệt, cháy lan; thu hồi, tái sử dụng hoặc xử lý tấm pin, inverter và pin lưu trữ hết vòng đời theo quy định về môi trường.

- Tăng cường kiểm tra theo nguyên tắc quản lý rủi ro, không gây phiền hà; xử lý nghiêm hành vi sử dụng thiết bị không bảo đảm chất lượng, đấu nối trái phép hoặc vi phạm an toàn.

9. Huy động nguồn lực tài chính và hình thức đầu tư

- Huy động ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công, vốn hợp pháp của đơn vị sự nghiệp, vốn doanh nghiệp, vốn tín dụng xanh, nguồn tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

- Khuyến khích mô hình doanh nghiệp tự đầu tư, thuê mua thiết bị, hợp đồng dịch vụ năng lượng, hợp tác đầu tư, thuê mái hoặc mua điện tại chỗ khi đáp ứng đầy đủ pháp luật về điện lực, đầu tư, đấu thầu, tài sản công, thuế và các quy định liên quan.

- Ngân sách nhà nước không bù đắp rủi ro kinh doanh; việc lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu phải công khai, cạnh tranh, bảo đảm hiệu quả và quyền lợi của đơn vị sử dụng mái.

10. Tuyên truyền, đào tạo, nhân rộng mô hình và chuyển đổi số

- Xây dựng chuyên trang ĐMTMN Sơn La; công khai bản đồ khả năng tiếp nhận lưới điện, bộ câu hỏi thường gặp, danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật, cảnh báo rủi ro và các mô hình hiệu quả.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, phường, đơn vị quản lý công trình công, doanh nghiệp và đơn vị thi công; xây dựng tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, thống nhất.

- Hằng năm lựa chọn, công bố mô hình tiêu biểu; tuyên truyền dựa trên số liệu vận hành thực tế, không quảng bá nhà cung cấp hoặc thiết bị cụ thể.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, vốn đầu tư công, nguồn chi thường xuyên được phép sử dụng, vốn của doanh nghiệp, hộ gia đình, tổ chức tín dụng, nguồn tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán hằng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét theo khả năng cân đối ngân sách.

- Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí, quản lý tài sản hình thành sau đầu tư và khai thác mái công trình thực hiện theo quy định pháp luật; không bố trí kinh phí trùng lặp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chung về tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xử lý khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì hoàn thiện, công khai quy trình và bộ tài liệu hướng dẫn; xây dựng cơ sở dữ liệu, xác định tổng công suất kế hoạch, giao chỉ tiêu hằng năm và lựa chọn danh mục ưu tiên.

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp đặt ĐMTMN và BESS theo thẩm quyền; tổ chức tuyên truyền, tập huấn và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về điện lực.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch khi quy hoạch, pháp luật hoặc khả năng lưới điện thay đổi.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp sử dụng, khai thác, cho thuê mái, hợp tác đầu tư và quản lý tài sản hình thành tại cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản công; phối hợp thẩm định chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp huy động tín dụng xanh, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp.

3. Sở Xây dựng

- Phối hợp hướng dẫn (khi có yêu cầu) các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Xây dựng (nếu có) liên quan đến khảo sát kết cấu, tải trọng, thiết kế, quản lý chất lượng, thi công, nghiệm thu và bảo trì công trình có lắp đặt hệ thống ĐMTMN và BESS theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp rà soát việc tích hợp yêu cầu thiết kế sẵn sàng lắp ĐMTMN trong dự án xây dựng mới, cải tạo công trình công nếu đảm bảo theo quy định.

4. Công an tỉnh

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với hệ thống ĐMTMN, BESS theo phạm vi thẩm quyền.
- Phối hợp xây dựng tài liệu cảnh báo, xử lý sự cố điện, cháy tấm pin và pin lưu trữ.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu chất lượng, đo lường; phối hợp kiểm tra chất lượng thiết bị khi cần thiết.
- Phối hợp xây dựng nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ giám sát, điều khiển, dự báo sản lượng.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thu hồi, lưu giữ, chuyển giao để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý tấm pin quang điện, bộ nghịch lưu (inverter) và hệ thống lưu trữ điện (BESS) hết vòng đời theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với việc quản lý, thu hồi, lưu giữ, chuyển giao, tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý tấm pin quang điện và hệ thống lưu trữ điện (BESS) hết vòng đời; phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát mái, phụ tải, lập danh mục và phương án đầu tư; ưu tiên trường học có phụ tải ban ngày, cơ sở nội trú, bán trú.
- Lồng ghép giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và năng lượng tái tạo trong hoạt động phù hợp.

8. Sở Y tế

- Chỉ đạo bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở y tế rà soát, lập phương án ĐMTMN và BESS; ưu tiên phụ tải thiết yếu, phụ tải sử dụng liên tục và ban ngày.
- Bảo đảm phương án không ảnh hưởng hoạt động khám, chữa bệnh, an toàn điện y tế và nguồn điện dự phòng.

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

- Chủ trì tuyên truyền, phổ biến các quy định về phát triển ĐMTMN tự sản xuất, tự tiêu thụ đến các doanh nghiệp thứ cấp trong các KCN.
- Khảo sát nhu cầu, tổng hợp kế hoạch đăng ký lắp đặt ĐMTMN, BESS của doanh nghiệp trong KCN; phối hợp với Sở Công Thương và Công ty Điện lực Sơn La đánh giá khả năng tiếp nhận, đầu nối của lưới điện.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong KCN thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, an toàn kết cấu công trình, PCCC và môi trường khi triển khai lắp đặt ĐMTMN.

- Khuyến khích doanh nghiệp kết hợp BESS, áp dụng giải pháp quản lý năng lượng thông minh và tham gia các chương trình điều chỉnh phụ tải điện.

10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 3

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn triển khai chính sách tín dụng xanh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm tín dụng xanh đang triển khai tại đơn vị; ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các dự án thuộc danh mục phân loại xanh, trong đó có các dự án đầu tư ĐMTMN, BESS; đơn giản hóa quy trình, thủ tục xét duyệt, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn, đồng thời tích cực tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng hoàn thiện hồ sơ tín dụng, tiếp cận vốn tín dụng để thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực xanh.

- Phối hợp tổ chức kết nối ngân hàng - khách hàng, tổng hợp khó khăn về tín dụng để kiến nghị cấp có thẩm quyền.

11. Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La; các cơ quan truyền thông

Xây dựng chuyên mục, phóng sự, tin bài về lợi ích, quy định, mô hình hiệu quả và cảnh báo rủi ro; bảo đảm thông tin khách quan, không quảng cáo trá hình.

12. UBND các xã, phường

- Căn cứ chỉ tiêu UBND tỉnh giao, rà soát, khảo sát nhu cầu hộ gia đình, doanh nghiệp và xây dựng kế hoạch phát triển điện mặt trời mái nhà hằng năm trên địa bàn, bảo đảm thực hiện tối thiểu các chỉ tiêu sau:

- + Đến hết năm 2026, hoàn thành rà soát 100% công trình công thuộc trụ sở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn có thể lắp đặt hệ thống điện MTMN, đồng thời vận động khoảng 10% hộ gia đình đủ điều kiện đăng ký lắp đặt; thành lập đầu mối hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình lắp đặt ĐMTMN tại UBND xã.

- + Giai đoạn 2027-2030, phấn đấu duy trì mỗi năm tối thiểu 10% hộ gia đình đủ điều kiện lắp đặt mới và khoảng 10% cơ quan, đơn vị công đủ điều kiện triển khai lắp đặt; 100% hệ thống điện MTMN phát sinh được cập nhật cơ sở dữ liệu, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng do vi phạm quy định về an toàn điện, PCCC trên các hệ thống thuộc địa bàn quản lý.

- Bố trí đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn thông báo, đăng ký thuộc thẩm quyền; chuyển thông tin cho đơn vị quản lý lưới điện và cơ quan liên quan theo quy định.

- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân; triển khai chính sách hỗ trợ sau khi được ban hành; theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu và kiểm tra trong phạm vi thẩm quyền.

- Không xác nhận, yêu cầu hoặc phát sinh hồ sơ, điều kiện ngoài quy định; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng dữ liệu và kết quả thực hiện trên địa bàn.

13. Công ty Điện lực Sơn La

- Theo dõi ảnh hưởng của các hệ thống điện mặt trời mái nhà đã đấu nối đến vận hành lưới điện phân phối; kịp thời cảnh báo các nguy cơ quá tải, bất thường điện áp, chất lượng điện năng hoặc ảnh hưởng đến an toàn vận hành; phối hợp với chủ hệ thống và các đơn vị liên quan xử lý theo quy định.

- Rà soát, đề xuất kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện phân phối phù hợp với nhu cầu phụ tải, yêu cầu vận hành và khả năng tiếp nhận nguồn điện phân tán theo quy hoạch, kế hoạch phát triển lưới điện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Công Thương cung cấp thông tin về khả năng tiếp nhận công suất của lưới điện phân phối theo từng khu vực khi có yêu cầu; định kỳ hoặc khi cần thiết cập nhật các thay đổi về khả năng tiếp nhận nguồn điện để phục vụ công tác quản lý và hướng dẫn phát triển điện mặt trời mái nhà.

- Công bố và cập nhật định kỳ khả năng tiếp nhận công suất ĐMTMN theo khu vực, trạm biến áp; cung cấp dữ liệu lưới điện để Sở Công Thương giao chỉ tiêu phát triển.

- Ban hành, công khai quy trình nội bộ; bố trí đường dây nóng, tư vấn miễn phí; thực hiện đấu nối, đo đếm, giám sát và ký hợp đồng mua bán điện dư đúng quy định, đúng thời hạn.

- Lập kế hoạch cải tạo, nâng cấp lưới điện; theo dõi chất lượng điện năng, cảnh báo quá tải; tổng hợp số liệu hằng tháng về số hệ thống, công suất, sản lượng và điện dư.

- Phối hợp tuyên truyền, đào tạo, kiểm tra an toàn và xử lý sự cố; không gây khó khăn, không yêu cầu thủ tục ngoài quy định.

14. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chủ hệ thống

- Chủ động rà soát, đăng ký nhu cầu, bố trí nguồn lực và triển khai nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, chất lượng công trình và an toàn vận hành.

- Định kỳ bảo trì, lưu giữ hồ sơ kỹ thuật, mua bảo hiểm khi cần thiết; phối hợp cung cấp dữ liệu vận hành và thực hiện yêu cầu điều độ, an toàn hệ thống điện theo quy định.

- Chủ sở hữu hệ thống ĐMTMN có trách nhiệm quản lý, lưu giữ, chuyển giao chất thải phát sinh trong quá trình bảo trì, thay thế và khi hệ thống hết vòng đời cho tổ chức, cá nhân có chức năng xử lý theo quy định pháp luật.

VII. CHẾ ĐỘ THEO DÕI, BÁO CÁO

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch được ban hành, các cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường gửi thông tin đầu mối thực hiện về Sở Công Thương.

- Công ty Điện lực Sơn La gửi dữ liệu phát triển ĐMTMN hằng tháng trước ngày 05 của tháng kế tiếp; UBND xã, phường và các cơ quan chủ trì nhiệm vụ báo cáo quý trước ngày 10 của tháng cuối quý.

- Báo cáo năm gửi Sở Công Thương trước ngày 15/11; Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo thời hạn quy định.

- Sơ kết Kế hoạch trong quý IV/2028; tổng kết trong quý IV/2030. Trường hợp phát sinh khó khăn vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị báo cáo ngay Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Công ty Điện lực Sơn La;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKT, Biên.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

PHỤ LỤC I
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
1	Công khai quy trình, biểu mẫu, đầu mối thực hiện ĐMTMN theo quy định mới	Bộ hướng dẫn và chuyên trang công khai	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Sơn La; Sở Xây dựng; Công an tỉnh; UBND xã, phường	Trong 30 ngày
2	Bố trí đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn tại 100% xã, phường	Danh sách đầu mối, số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận	UBND xã, phường	Sở Công Thương; Công ty Điện lực Sơn La	Trong 15 ngày
3	Thiết lập đường dây nóng, tư vấn kỹ thuật, đấu nối, đo đếm và điện dư	Đường dây nóng và quy trình hỗ trợ	Công ty Điện lực Sơn La	Sở Công Thương; UBND xã, phường	Trong 30 ngày
4	Công bố khả năng tiếp nhận công suất theo khu vực/trạm biến áp	Bản đồ/danh mục khả năng tiếp nhận, cập nhật định kỳ	Công ty Điện lực Sơn La	Sở Công Thương	Trước 30/9/2026; cập nhật hằng tháng
5	Rà soát mái trụ sở, công trình công, trường học, cơ sở y tế	Danh mục, dữ liệu mái, phụ tải, công suất tiềm năng, hình thức đầu tư	Các sở, ngành; UBND xã, phường	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Công ty Điện lực Sơn La	Trước 31/10/2026
6	Rà soát tiềm năng tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, doanh nghiệp lớn; chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.	Danh mục doanh nghiệp, diện tích mái, phụ tải, nhu cầu đầu tư	Ban Quản lý các KCN; chủ đầu tư hạ tầng CCN	Sở Công Thương; Công ty Điện lực Sơn La	Trước 31/10/2026
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu số ĐMTMN toàn tỉnh	Cơ sở dữ liệu dùng chung, mã định danh hệ thống	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Công ty Điện lực Sơn La; UBND xã, phường	Trước 30/11/2026; cập nhật thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
8	Xác định tổng công suất kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu hằng năm	Báo cáo và quyết định giao chỉ tiêu	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Sơn La; các sở, ngành; UBND xã, phường	Trước 15/12/2026; rà soát hằng năm
9	Lựa chọn danh mục công trình công ưu tiên/thứ điểm	Danh mục, phương án kỹ thuật, tài chính, lộ trình	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở GDĐT; Sở Y tế; Công ty Điện lực Sơn La	Trước 31/12/2026
10	Hoàn thiện chính sách hỗ trợ hộ gia đình lắp ĐMTMN và BESS	Hồ sơ trình HĐND tỉnh/cấp có thẩm quyền	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	Năm 2026
11	Hướng dẫn kết cấu, chất lượng, thi công, nghiệm thu và bảo trì	Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Công Thương; Công an tỉnh; Công ty Điện lực Sơn La	Quý IV/2026
12	Hướng dẫn an toàn PCCC cho ĐMTMN và BESS	Tài liệu/checklist an toàn PCCC	Công an tỉnh	Sở Công Thương; Sở Xây dựng	Quý IV/2026
13	Hướng dẫn tiêu chuẩn, chất lượng thiết bị, đo lường	Danh mục tiêu chuẩn, hướng dẫn lựa chọn thiết bị	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Công ty Điện lực Sơn La	Quý IV/2026
14	Hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với việc quản lý, thu hồi, lưu giữ, chuyển giao, tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý tấm pin quang điện và hệ thống lưu trữ điện (BESS) hết vòng đời	Tài liệu hướng dẫn môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; UBND xã, phường	Năm 2027
15	Tổ chức tập huấn cho cán bộ đầu mối và đơn vị quản lý công trình	Tối thiểu 01 lớp cấp tỉnh/năm và tài liệu đào tạo	Sở Công Thương	Các sở, ngành; Công ty Điện lực Sơn La	Hàng năm
16	Tổ chức truyền thông và tư vấn cho hộ gia đình, doanh nghiệp	Chuyên mục, phóng sự, hội nghị, tài liệu hỏi đáp	Sở Công Thương	Báo và PTTH Sơn La; UBND xã, phường; Công ty	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
				Điện lực Sơn La	
17	Kết nối tín dụng xanh cho ĐMTMN và BESS	Chương trình kết nối ngân hàng - khách hàng	NHNN Việt Nam khu vực 3	Sở Công Thương; Sở Tài chính; tổ chức tín dụng	Hàng năm
18	Xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo lưới điện phục vụ ĐMTMN	Danh mục công trình, nguồn vốn, tiến độ	Công ty Điện lực Sơn La	Sở Công Thương; UBND xã, phường	Hàng năm
19	Triển khai các công trình ĐMTMN tại cơ sở giáo dục	Danh mục và hệ thống đưa vào vận hành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Công ty Điện lực Sơn La	2026 - 2030
20	Triển khai các công trình ĐMTMN/BESS tại cơ sở y tế	Danh mục và hệ thống đưa vào vận hành	Sở Y tế	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Công ty Điện lực Sơn La	2026 - 2030
21	Hỗ trợ doanh nghiệp KCN, CCN triển khai ĐMTMN, BESS và DR	Danh sách doanh nghiệp và kết quả công suất đưa vào vận hành	Ban Quản lý các KCN; chủ đầu tư hạ tầng CCN	Sở Công Thương; Công ty Điện lực Sơn La; Sở Xây dựng, Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030
22	Kiểm tra, giám sát an toàn và tuân thủ pháp luật	Kế hoạch kiểm tra, biên bản, kiến nghị xử lý	Sở Công Thương	Công an tỉnh; Sở Xây dựng; UBND xã, phường; Công ty Điện lực Sơn La	Hàng năm
23	Sơ kết, tổng kết và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch	Báo cáo sơ kết 2028, tổng kết 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành; UBND xã, phường; Công ty Điện lực Sơn La	Quý IV/2028 và Quý IV/2030

PHỤ LỤC II

LỘ TRÌNH VÀ CHỈ TIÊU THEO DỐI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Năm	Trọng tâm triển khai	Mục tiêu tiến độ
2026	Hoàn thiện cơ chế, dữ liệu, công khai thủ tục, xác định chỉ tiêu; lựa chọn và triển khai công trình ưu tiên	Phấn đấu đạt 20% tổng công suất kế hoạch giai đoạn; khoảng 10% cơ quan công sở và 10% hộ gia đình đủ điều kiện, có nhu cầu được lắp đặt mới hoặc đưa vào danh mục triển khai
2027	Mở rộng tại cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công sở và doanh nghiệp; triển khai chính sách hỗ trợ hộ gia đình	Lũy kế tối thiểu 40% tổng công suất kế hoạch; duy trì chỉ tiêu hằng năm về số lượng hệ thống
2028	Nhân rộng mô hình, tăng tỷ lệ hệ thống kết hợp BESS, sơ kết và điều chỉnh chỉ tiêu	Lũy kế tối thiểu 60% tổng công suất kế hoạch
2029	Tập trung khu vực, nhóm đối tượng còn thấp; đầu tư lưới điện đồng bộ	Lũy kế tối thiểu 80% tổng công suất kế hoạch
2030	Hoàn thành chỉ tiêu, chuẩn hóa quản lý vận hành, tổng kết giai đoạn	Hoàn thành 100% tổng công suất kế hoạch; đánh giá số cơ quan, hộ gia đình, doanh nghiệp và hiệu quả thực tế

BỘ CHỈ TIÊU BÁO CÁO, THEO DỐI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Yêu cầu phân tổ/ghi chú
1	Số hệ thống đưa vào vận hành trong kỳ	Hệ thống	Theo cơ quan công sở, y tế, giáo dục, doanh nghiệp, hộ gia đình
2	Công suất ĐMTMN tăng thêm và lũy kế	kWp/MWp	Theo địa bàn, cấp điện áp, có/không đầu nối
3	Dung lượng BESS tăng thêm và lũy kế	kWh/MWh	Theo nhóm đối tượng
4	Sản lượng điện phát, tự tiêu thụ và điện dư	kWh/MWh	Tỷ lệ tự dùng, tỷ lệ phát lên lưới
5	Sản lượng điện mua từ lưới giảm	kWh/MWh	So với đường cơ sở phù hợp
6	Kinh phí đầu tư và cơ cấu nguồn vốn	Triệu đồng	Ngân sách, vốn đơn vị, doanh nghiệp, tín dụng, nguồn khác
7	Số hồ sơ/thông báo/đăng ký tiếp nhận và thời gian xử lý	Hồ sơ, ngày	Theo cơ quan tiếp nhận
8	Khả năng tiếp nhận công suất lưới điện còn lại	kW/MW	Theo trạm biến áp/khu vực

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Yêu cầu phân tổ/ghi chú
9	Số cuộc tập huấn, số người được tư vấn	Cuộc, người	Cán bộ, doanh nghiệp, hộ gia đình
10	Số sự cố, vi phạm an toàn, PCCC và môi trường	Vụ việc	Nguyên nhân, biện pháp khắc phục
11	Ước giảm phát thải khí nhà kính	tấn CO2 tương đương	Theo hệ số do cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn